

THÔNG BÁO

Về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập HKI năm học 2021-2022

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo sẽ có hiệu lực từ ngày 10/05/2021;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn 3779/HD-CSII ngày 31/12/2021 về việc hướng dẫn sinh viên thực hiện và theo dõi quá trình học tập tại Cơ sở II;

Căn cứ Thông báo số 2374/TB-CSII ngày 09/7/2021 về phân cấp cho Trưởng Phó đơn vị tại CSII ký văn bản,

Trong khi chờ Nhà trường hướng dẫn, để giúp sinh viên chủ động trong việc chuẩn bị các giấy tờ cần thiết, Cơ sở II tạm thời hướng dẫn về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập HKI năm học 2021-2022 như sau:

1. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1.1 Đối tượng được MIỄN học phí

a. Sinh viên thuộc các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b. Sinh viên bị khuyết tật theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

c. Sinh viên hệ cử tuyển;

d. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

e. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn được xác định theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

f. Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng:

+ Bị bỏ rơi, chưa có người nhận làm con nuôi.

+ Mồ côi cả cha và mẹ; mồ côi cha/ mẹ và người còn lại: (*)

+ Cha và mẹ cùng hoặc không cùng thuộc 01 trong các trường hợp sau:

(*): **mất tích** theo quy định của pháp luật; **đang hưởng chế độ** chăm sóc và nuôi dưỡng tại Cơ sở Bảo trợ XH, nhà XH; **đang trong thời gian** chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại Trường Giáo dưỡng, Cơ sở giáo dục bắt buộc, Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1.2 Đối tượng được GIẢM học phí

a. Các đối tượng được **giảm 70% học phí**: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b. Các đối tượng được **giảm 50% học phí**: Sinh viên con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

1.3 Cơ chế xét miễn, giảm học phí

a. Sinh viên chỉ nộp 01 bộ hồ sơ cho cả khóa học thuộc đối tượng: 1.1.a; 1.1.b; 1.1.c; 1.1.f; 1.2.b.

b. Sinh viên nộp 01 bộ hồ sơ đầy đủ vào đầu mỗi học kỳ: 1.1.d; 1.1.e; 1.2.a

1.4 Hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí gồm

- Đơn đề nghị miễn giảm học phí (theo mẫu đính kèm);
- Giấy khai sinh (bản sao công chứng);
- Các giấy tờ có liên quan (bản sao công chứng).
- Bản sao công chứng giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Loại giấy tờ minh chứng
1.1	Đối tượng được MIỄN học phí	
1.1.a	Người có công và thân nhân của người có công với cách mạng	Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công
1.1.b	Sinh viên bị khuyết tật theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
1.1.d	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2021 do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp
1.1.e	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn	Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú; Giấy xác nhận có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn/ đặc biệt khó khăn năm 2021
1.1.f	Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
	Đối tượng được giảm 70% học phí:	
1.2.a	Đối tượng được giảm 70% học phí: Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn,	Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú; Giấy xác nhận có hộ khẩu thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và

STT	Đối tượng	Loại giấy tờ minh chứng
	xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo năm 2021
	Đối tượng được giảm 50% học phí:	
1.2b	Đối tượng được giảm 50% học phí: Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội

2. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

2.1. Điều kiện được hưởng chính sách

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo năm **2021**

mục 1.1.d

- **Không áp dụng** đối với sinh viên: Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo tín chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

2.2 Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ chi phí học tập **bằng 60% mức lương cơ sở** và được hưởng không quá **10 tháng/năm học/sinh viên**; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

2.3 Cơ chế xét hỗ trợ chi phí học tập

- Sinh viên nộp 01 bộ hồ sơ vào đầu mỗi học kỳ
- Đối với sinh viên chưa thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập, nếu trong năm học, gia đình sinh viên được bổ sung diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp hồ sơ bổ sung đối tượng hưởng chính sách **làm căn cứ chi trả chi phí học tập trong kỳ tiếp theo**. Thời gian được hưởng theo hiệu lực của Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Sinh viên thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải nộp hồ sơ 01 lần vào đầu năm học. Trong năm học, nếu gia đình sinh viên thuộc diện **đã thoát nghèo** thì sinh viên có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để **dừng việc** chi trả chi phí học tập cho kỳ tiếp theo.

2.4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập gồm

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (*theo mẫu đính kèm*);
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp năm **2021** (*bản sao công chứng*);
- Giấy khai sinh (*bản sao công chứng*).

2.5 Quy định về dừng cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập (*căn cứ Điều 6 Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014*)

- Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì cơ sở

giáo dục đại học công lập dừng thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập vào kỳ học tiếp theo.

- Sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ; **trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban** hoặc dừng học vì lý do khách quan được Nhà trường xác nhận. Trường hợp sinh viên đã nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập mà bị đình chỉ học tập thì Nhà trường sẽ thực hiện khấu trừ số tiền tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi sinh viên nhập học lại.

3. ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

- **Địa điểm:** Sinh viên nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho Cô Nguyễn Thị Minh Thư - Ban Công tác chính trị và Sinh viên – Phòng A202.

- **Thời gian nộp hồ sơ (dự kiến):**

+ **K57, K58, K59, K60 (đợt 1)** nộp hồ sơ: ngày thứ 5 của tuần đầu tiên khi Cơ sở II tổ chức học tập trung.

+ **K60 (đợt 2)** nộp hồ sơ: Trong tuần đầu tiên sinh viên đi học tập trung.

Lưu ý đặc biệt quan trọng

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ hồ sơ theo đúng thời hạn thông báo. Nếu sinh viên **không nộp đơn** đề nghị xem xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập kèm theo đầy đủ các giấy tờ cần thiết theo quy định thì chỉ được chi trả chi phí học tập tính từ ngày Cơ sở II nhận được đầy đủ hồ sơ đến khi kết thúc khóa học và **không được giải quyết truy lĩnh tiền hỗ trợ chi phí học tập** đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị kèm theo các giấy tờ cần thiết có liên quan.

+ **Sinh viên khóa 55, khóa 56** thuộc đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm học phí tốt nghiệp muộn nhưng không không vi phạm quy chế đào tạo phải nộp **01 bộ hồ sơ đầy đủ** để xét (*Ghi rõ lý do tốt nghiệp muộn trong Đơn xin xét miễn, giảm học phí, mục Thuộc đối tượng...*).

Giao lớp trưởng bàn giao văn bản này cho các thành viên trong lớp qua email và cc cho GVCN để báo cáo lãnh đạo đơn vị khi cần thiết.

Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ Cô Nguyễn Thị Minh Thư – chuyên viên Ban CTCT&SV, email: nguyenthiminhthu.cs2@ftu.edu.vn, điện thoại: 0942309113.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- BGĐ (để báo cáo);
- Ban KH-TC, QLĐT (để phối hợp);
- GVCN (email cho người học);
- Lớp trưởng (để thông báo cho SV trong lớp);
- Ban TT-TV (để đăng web);
- Lưu: VT, CTCT&SV, S.doc.

**TL. GIÁM ĐỐC
PHÓ BAN CTCT&SV**

(Đã ký)

ThS Nguyễn Ngọc Trân

DANH MỤC VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ- XÃ HỘI KHÓ KHĂN
VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021)

**CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH DANH
MỤC VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI KHÓ KHĂN
VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

- Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.
- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.
- Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Ngoại thương;
- Ban Giám đốc Cơ sở II;
- Ban Công tác chính trị và Sinh viên.

Họ và tên:

MSSV:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Dân tộc:

Khóa, lớp:

Ngành:

Chuyên ngành:

Hộ khẩu thường trú:

Điện thoại:

Email:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số .../2021/NĐ-CP)*

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):

Căn cứ vào Nghị định số .../2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(*): *Không ký và ghi họ tên bằng bút mực đen.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập)

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu Trường Đại học Ngoại thương;
- Ban Giám đốc Cơ sở II;
- Ban Công tác chính trị và Sinh viên.

Họ và tên: MSSV:
Ngày, tháng, năm sinh:
Nơi sinh: Dân tộc:
Khóa, lớp:
Ngành:
Chuyên ngành:
Họ tên cha/mẹ sinh viên:
Hộ khẩu thường trú (ghi đầy đủ)
Điện thoại: Email:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số .../2021/NĐ-CP)*
Căn cứ vào Nghị định số/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét, giải quyết để được cấp bù tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

Người làm đơn

*(Ký tên và ghi rõ họ tên)**

(): Không ký và ghi họ tên bằng bút mực đen.*